



Phân bổ giá mua Xác định giá trị

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2024

Diễn giả



Nguyễn Thị Vĩnh Hà

Partner phụ trách Dịch vụ Tư vấn

T: +84 24 3850 1600

E: VinhHa.Nguyen@vn.gt.com

- 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn và kiểm toán
- CFA, FCCA, CIA, CPA Việt Nam, Thẩm định viên
- Phụ trách các dịch vụ: TAS, M&A, Định giá, Tư vấn doanh nghiệp

Grant Thornton Việt Nam

31 năm

tại Việt Nam

02

Văn phòng

350+

Chuyên viên

13

Thành viên ban
điều hành

Dịch vụ chúng tôi cung cấp

01

Dịch vụ Kiểm toán
và Đảm bảo

02

Dịch vụ
Tư vấn Thuế

03

Dịch vụ
Tư vấn Tài chính

04

Dịch vụ Tư vấn
Doanh nghiệp

05

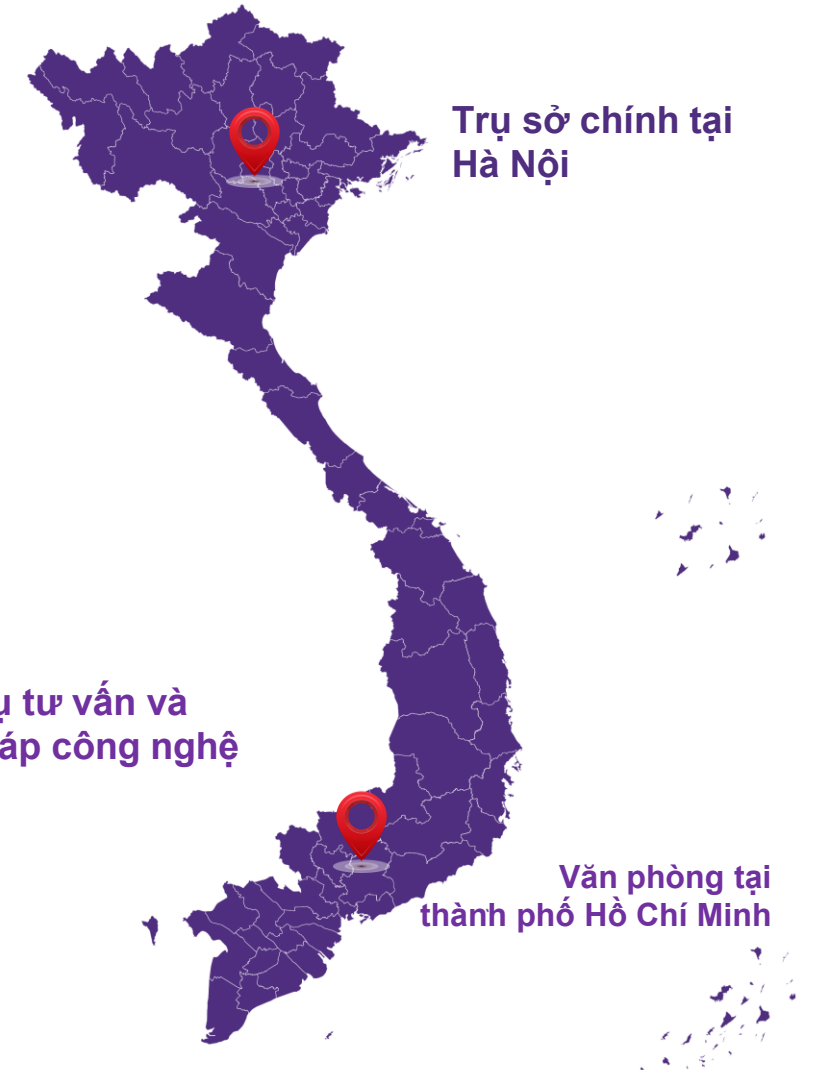
Dịch vụ tư vấn và
giải pháp công nghệ



Nguyễn Chí Trung

Tổng Giám đốc & Giám đốc Điều hành

“ Grant Thornton Việt Nam đem đến cho doanh nghiệp nhiều lợi thế từ mạng lưới kết nối toàn cầu và các giải pháp phù hợp với thị trường trong nước, giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu tăng trưởng và thành công tại Việt Nam ”



Quick Poll



Vui lòng quét mã để tham gia khảo sát

Hoặc truy cập tại

- Website: Slido.com
- Mã tham gia: #2144 644

Quick Poll

1. Doanh nghiệp của các anh chị có đã thực hiện các giao dịch mua bán hợp nhất doanh nghiệp trong vòng 2 năm qua, hay có kế hoạch thực hiện giao dịch mua bán sáp nhập trong vòng 2 năm tới không?

A.Có

B.Không

C.Không chắc

Quick Poll

2. Anh chị đã từng thực hiện việc phân bổ giá theo yêu cầu của CM VAS 11 – Hợp nhất kinh doanh?

A. Đã làm

B. Đã thực hiện một cách đơn giản, chưa tuân thủ hết các yêu cầu của VAS 11

C. Chưa làm

Các bước thực hiện Phân bổ giá mua

Xác định tài sản và công nợ tại ngày
Mua, bao gồm cả các tài sản và
công nợ chưa được ghi nhận

Xác định Tài sản/
Công nợ

Ghi nhận và xác
định giá trị lợi thế
thương mại

Phân tích

Định giá

- Xác định giao dịch hợp nhất
kinh doanh
- Xác định bên Mua
- Xác định ngày Mua

- Tính GTHL của Giá mua
- Định giá các tài sản/công nợ xác định
- Định giá TSVH
- Định giá giá trị hợp lý của NCI

Bước 1: Phân tích

- Đối tượng giao dịch có phải là một **đơn vị kinh doanh?**
- Có sự **chuyển giao quyền kiểm soát** của đơn vị kinh doanh không?
- **Bên nào nắm quyền kiểm soát?**

Ví dụ 1

1. Công ty A muốn mua lại một mảng hoạt động của Công ty B. Theo thương thảo giữa 2 bên, A sẽ mua toàn bộ mảng hoạt động đó, bao gồm nhà máy, quy trình vận hành, sản phẩm và thiết kế sản phẩm, các hợp đồng và mối quan hệ hiện có với khách hàng và nhà cung cấp. Hình thức mua bán là mua tài sản, kèm theo đó là sự chuyển giao quyền và nghĩa vụ với các hợp đồng đang thực hiện. Công ty B cũng thu xếp để Công ty A ký lại hợp đồng lao động với người lao động của Công ty B trong mảng hoạt động này.

Giao dịch này là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay là một giao dịch mua tài sản?

2. Vẫn ví dụ trên, song Công ty A chỉ mua nhà xưởng, sản phẩm, thiết kế sản phẩm và một số hợp đồng đang thực hiện dở dang của B, Công ty A không mua lại quy trình vận hành, hay nhân sự của B, vậy giao dịch này có phải giao dịch hợp nhất kinh doanh?

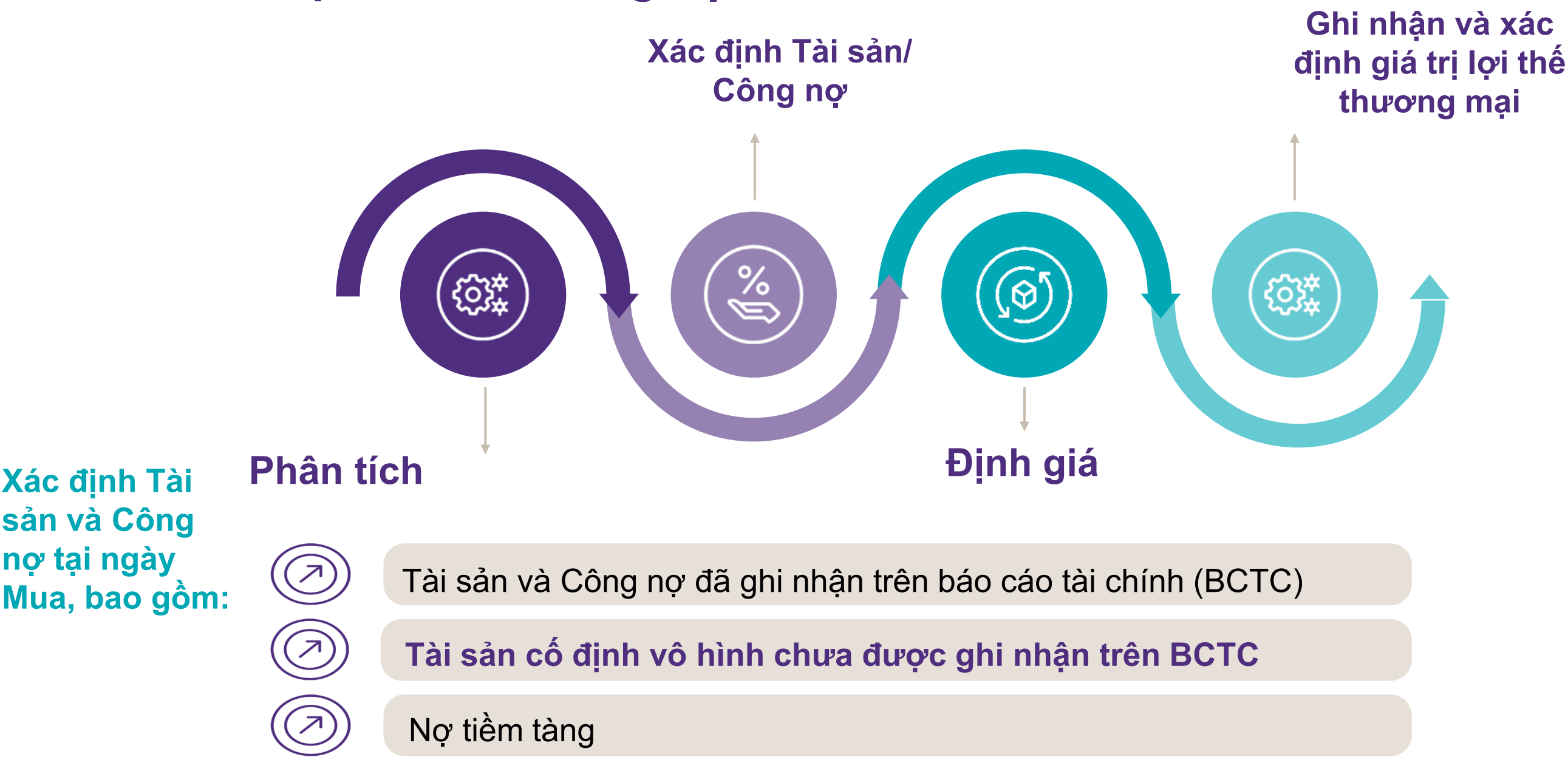
Ví dụ 2

Công ty X là một công ty hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ, đang có kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh.

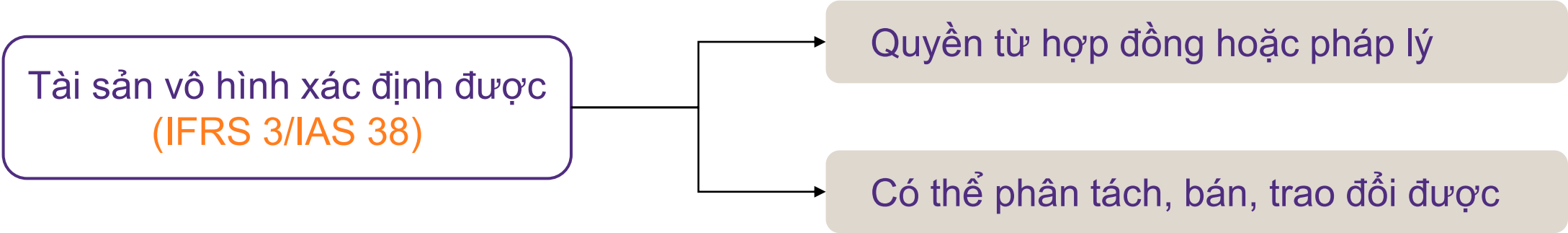
Các chủ sở hữu của công ty X đã trao đổi với chủ sở hữu của công ty Y, là một công ty trong ngành, nhỏ hơn, để thành lập một công ty mới, Công ty M. Theo đó, các cổ đông của X và Y sẽ hoán đổi cổ phần của họ ở X và Y lấy cổ phần của Công ty M. Sau giao dịch này:

- Công ty M sở hữu 100% vốn của X và Y
- Các cổ đông trước đây của X nắm giữ 60% cổ phần của M, và các cổ đông trước đây của Y nắm giữ 40%. Quyền biểu quyết của các cổ đông tương đồng với tỷ lệ sở hữu.

Bước 2: Xác định tài sản/công nợ



Bước 2: Xác định tài sản vô hình

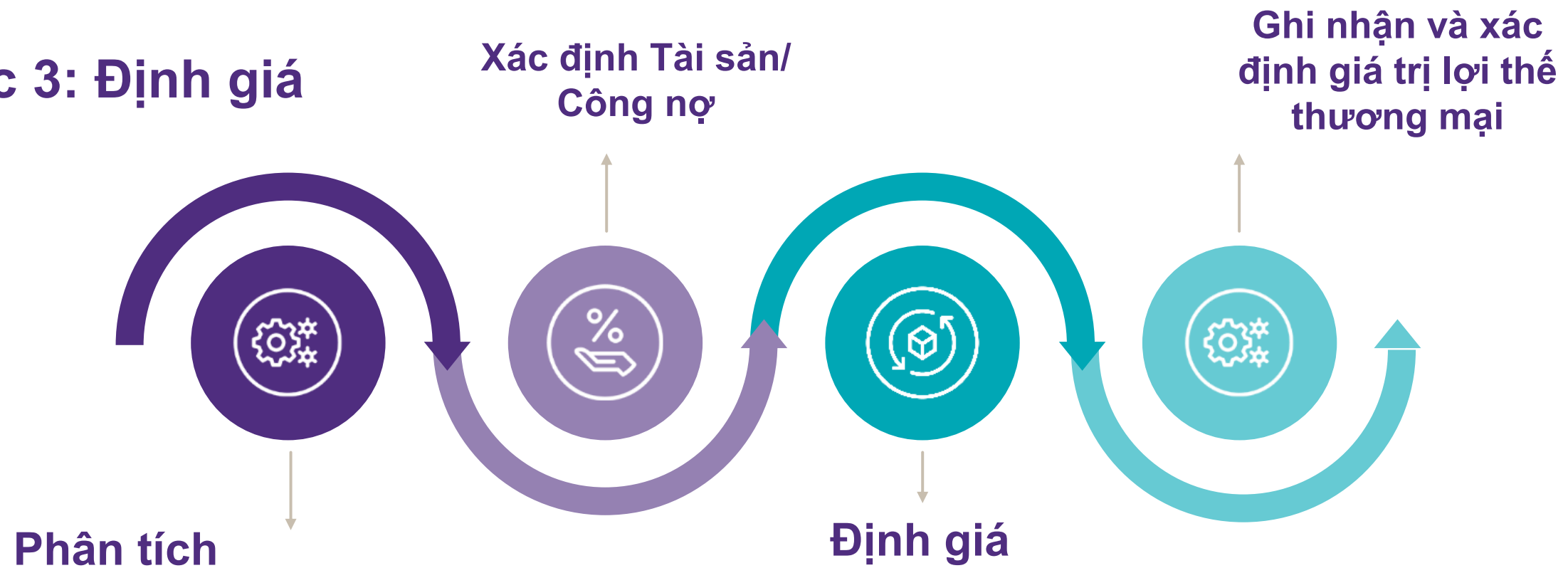


IFRS 3 có đưa ra 1 danh sách nhóm các tài sản vô hình có thể xác định được như sau:

Marketing	Khách hàng	Hợp đồng	Công nghệ	Nghệ thuật
<ul style="list-style-type: none">• Thương hiệu• Tên miền Internet• Thỏa thuận không cạnh tranh	<ul style="list-style-type: none">• Quan hệ khách hàng qua hợp đồng hoặc không qua hợp đồng• Đơn đặt hàng hoặc danh sách đơn hàng chưa sản xuất	<ul style="list-style-type: none">• Thỏa thuận cấp phép, phí bản quyền và thỏa thuận giữa các bên• Hợp đồng cấp phép• Quyền sử dụng	<ul style="list-style-type: none">• Công nghệ được cấp bằng sang chế• Phần mềm máy tính• Cơ sở dữ liệu• Bí mật thương mại	<ul style="list-style-type: none">• Sách, tạp chí, tác phẩm âm nhạc• Hình ảnh và ảnh chụp• Video và tài liệu âm thanh, hình ảnh

Lưu ý: tính trọng yếu

Bước 3: Định giá



Giá trị hợp lý được yêu cầu dùng để đo lường

Giá mua/giá phí HNKD

- Khoản trả sau
- Khoản thanh toán tiềm tàng
- Thanh toán bằng cổ phiếu
- Lợi ích cổ phiếu đã nắm giữ trước đó

Tài sản

- Phải thu, phải trả
- Hàng tồn kho
- Các khoản đầu tư
- Tài sản cố định
- **Tài sản vô hình**

Công nợ

- Phải trả người bán
- Khoản vay phải trả
- Nghĩa vụ thuê
- Vay nợ dài hạn ngắn hạn

Bước 3: Định giá

Xác định GTHL của giá mua

Thành phần của giá mua:

- 01 Tiền mặt & Các tài sản khác
- 02 Cổ phiếu
- 03 Khoản thanh toán sau, hoặc tiềm tàng tùy thuộc vào kết quả hoạt động tương lai

Thành phần không thuộc giá mua:

- 01 ESOP
- 02 Thù lao cho nhân viên hoặc chủ sở hữu cũ của Bên bị mua cho các dịch vụ trong tương lai
- 03 Các hợp đồng/mối quan hệ sẵn có giữa bên mua và bên bị mua



**Cần được điều chỉnh/loại trừ
khỏi giá mua**

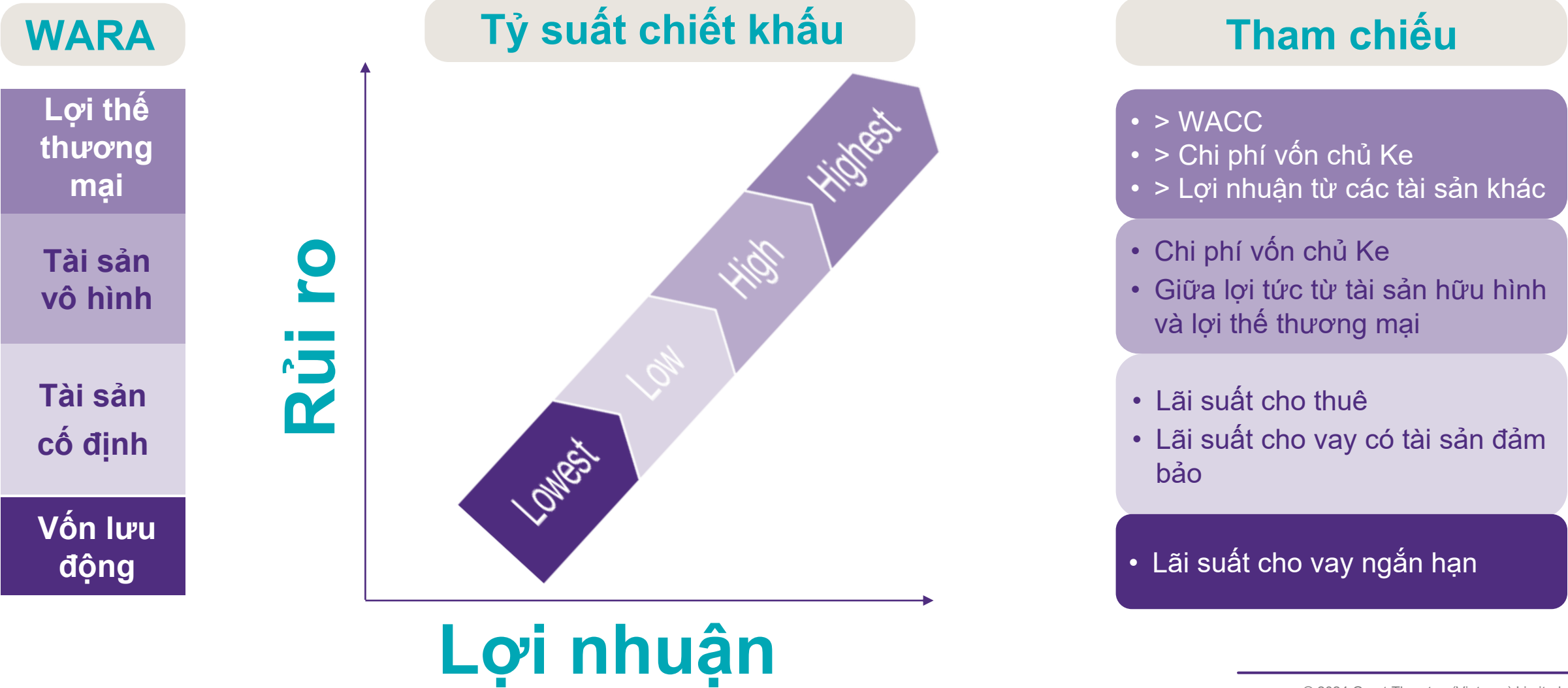
Bước 3: Định giá

Định giá tài sản vô hình



Bước 3: Định giá Tỷ suất chiết khấu

Tỷ suất chiết khấu phải phản ánh mức độ rủi ro tương ứng của tài sản



Bước 3: Định giá

Các vấn đề phức tạp khác



Thời gian sử dụng
hữu ích của
Tài sản vô hình



Lợi ích thuế



Thuế thu nhập
hoãn lại



Phần sở hữu
trước đó
của bên mua



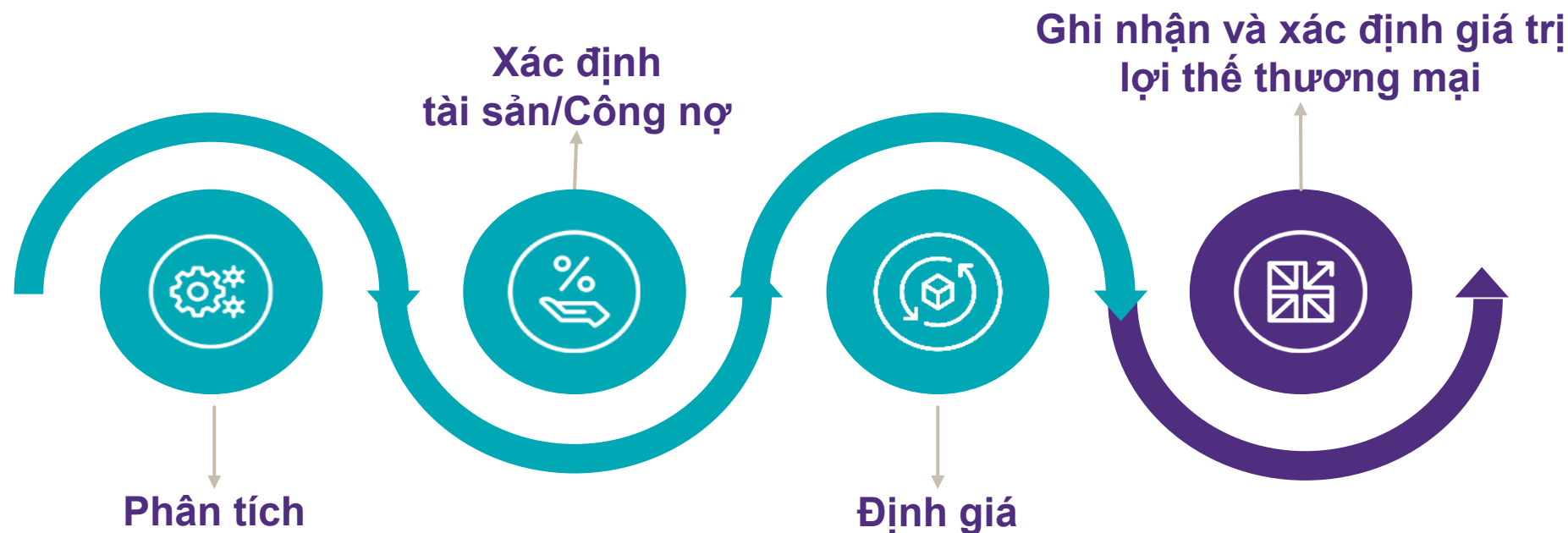
Bước 3: Định giá

Định giá lợi ích cổ đông thiểu số

Lợi ích cổ đông thiểu số được xác định theo 2 mô hình:

- Dựa trên **giá trị hợp lý được xác định qua Phương pháp định giá** hoặc
- **Tỷ lệ sở hữu bởi cổ đông thiểu số** * giá trị hợp lý của tài sản và công nợ được đánh giá lại

Bước 4: Ghi nhận và xác định lợi thể thương mại



Tính thuế thu nhập hoãn lại phải trả



Tính toán lợi thể thương mại



Phân bổ lợi thể thương mại, tài sản và nợ cho các đơn vị kinh doanh



Thực hiện các điều chỉnh và ghi sổ kế toán cần thiết



Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính

Bước 4: Ghi nhận và xác định lợi thế thương mại



Kiểm tra kết quả PPA

Kiểm tra định giá – WACC vs IRR



WACC vs IRR

- **IRR:** Tỷ suất chiết khấu để đảm bảo giá trị chiết khấu của dự báo dòng tiền trong tương lai bằng với Giá mua.
- **Nếu $WACC > IRR$:** Chỉ ra rằng dự báo dòng tiền có thể có sự cần trọng quá mức; hoặc giá mua có thể bao gồm việc giá trị cộng hưởng cụ thể của doanh nghiệp
- **Nếu $IRR > WACC$:** Chỉ ra rằng dự báo có thể lạc quan quá mức; hoặc giá mua thấp hơn giá trị hợp lý của Bên bị mua (giao dịch mua giá hời tiềm năng)

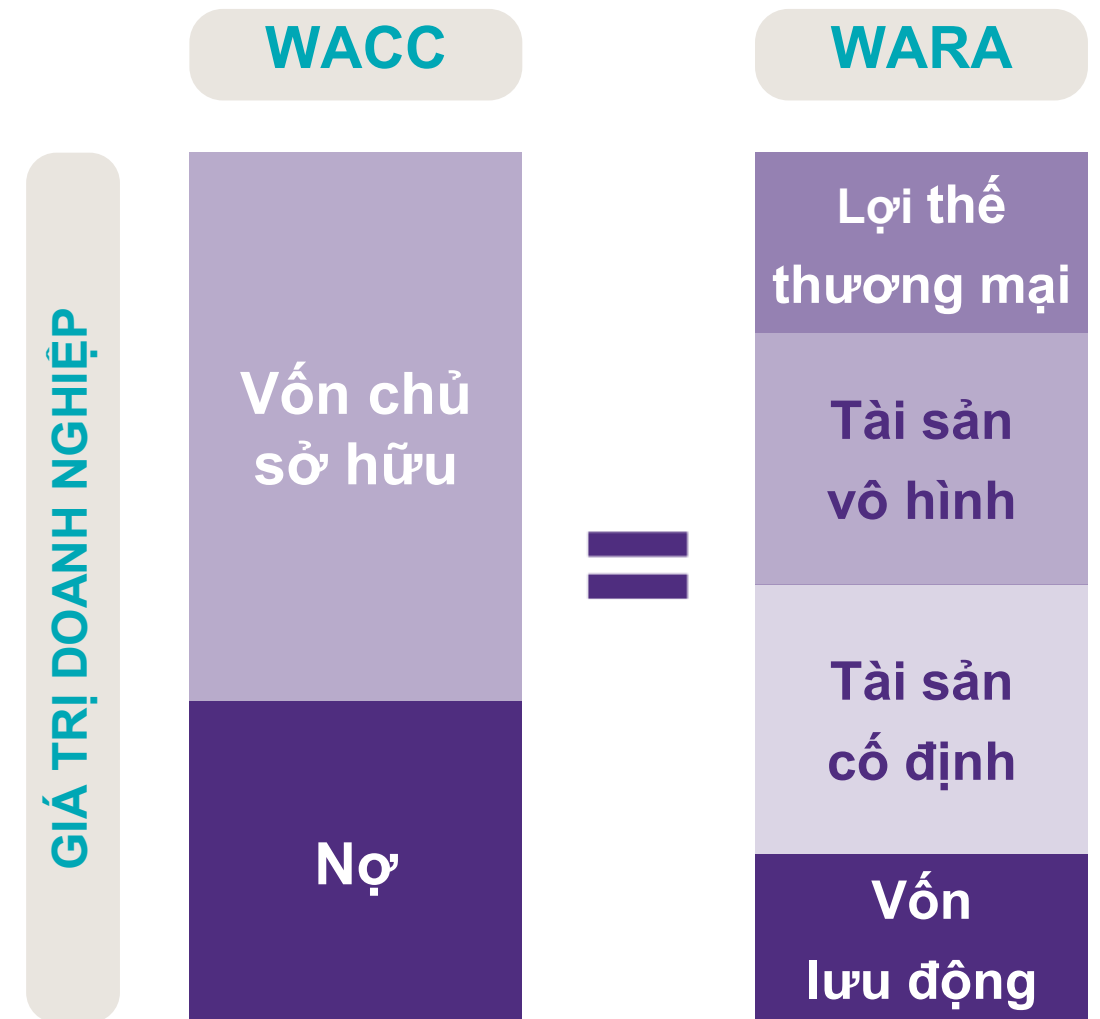
Nguyên tắc: chênh lệch không quá 2%, nếu chênh lệch nhiều cần kiểm tra lại dự báo dòng tiền hoặc các yếu tố mua hời/giá trị cộng hưởng xem có hợp lý không

Kiểm tra kết quả PPA

Kiểm tra định giá – WACC vs WARA

WACC vs WARA

- WARA là tỷ suất chiết khấu bình quân doanh nghiệp, tính theo tỷ suất chiết khấu bình quân của mỗi tài sản, nhân với tỷ trọng giá trị hợp lý của mỗi tài sản.
- WACC là suất chiết khấu tính trung bình cho doanh nghiệp theo mô hình CAPM, là bình quân chi phí vốn và chi phí nợ.
- Nguyên tắc chung: Chênh lệch không quá 2% giữa WARA & WACC. Nếu có chênh lệch, cần kiểm tra lại tỷ suất chiết khấu của mỗi tài sản cũng như tính toán về giá trị hợp lý của mỗi tài sản.



Bước 3: Định giá

Kiểm tra định giá – Phân tích WACC/ WARA/ IRR

Assets	Fair Value	% of Total	After Tax Return	Weighted Return	Comments
Cash	1.0	3.6%	2.7%	0.1%	<i>Risk Free Rate</i>
Non Cash Working Capital	3.9	13.7%	7.8%	1.1%	<i>After Tax Cost of Debt</i>
Investment	0.0	0.1%	2.7%	0.0%	<i>Risk Free Rate</i>
Property Plant & Equipment, Net	0.3	0.9%	11.5%	0.1%	<i>Debt Equity ratio of 80:20</i>
Customer Relationship	8.0	28.1%	27.8%	7.8%	<i>WACC + 200 Basis Points.</i>
Non Compete Agreement	0.4	1.3%	27.8%	0.4%	<i>WACC + 200 Basis Points.</i>
Assembled Workforce	4.7	16.3%	28.8%	4.7%	<i>WACC + 300 Basis Points.</i>
Goodwill	10.2	35.8%	29.8%	10.7%	<i>WACC + 400 Basis Points.</i>
Total	28.5	100.0%		24.8%	Weighted Average Return on Assets
				25.8%	WACC
				25.8%	IRR

Kiểm tra kết quả PPA

Kiểm tra tỷ lệ của Lợi thế thương mại và tài sản vô hình so với ngành

Summary Allocation Percentages by Industry 2020 vs. 2019

	Count			Purchase Consideration			Median Results			Goodwill, % of PC		
							Intangible Assets, % of PC					
	2020	2019	% Chg.	2020	2019	% Chg.	2020	2019	BPS Chg.	2020	2019	BPS Chg.
All Industries	475	560	-15%	77	90	-14%	34%	34%	0%	47%	47%	0%
Aerospace, Defense, and Government	11	15	-27%	130	225	-42%	31%	29%	2%	53%	56%	-3%
Consumer, Food, and Retail	66	81	-19%	82	137	-40%	30%	38%	-8%	42%	32%	11%
Energy	4	9	-56%	98	1,958	-95%	17%	18%	-1%	46%	20%	26%
Financial Institutions	25	30	-17%	180	153	17%	18%	23%	-5%	46%	40%	6%
Healthcare	115	102	13%	73	76	-4%	44%	43%	0%	46%	47%	-1%
Industrials	56	64	-13%	86	105	-19%	35%	32%	3%	41%	40%	0%
Infrastructure Services and Materials	13	23	-43%	353	170	107%	33%	32%	1%	32%	33%	0%
Technology	157	206	-24%	47	63	-26%	32%	34%	-1%	58%	53%	5%
Telecom	28	30	-7%	72	39	83%	33%	28%	5%	43%	55%	-12%



Xin cảm ơn